

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/05/2023

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Anh

2. Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ba – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh T – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Trương Q – Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T tại phiên tòa như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Trương Q tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên vào ngày 28/3/2022. Sau khi kết hôn, cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Q gia trưởng, hay chửi bới và đập phá đồ đạc trong nhà. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Q để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Bà T và ông Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, xây dựng hồ sơ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Hồ Trương Q để lấy lời khai, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q không có mặt. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để ông Q tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh T.

- Về con chung: Bà T và ông Q không có con chung nên không xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Hồ Trương Q, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp

ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện D, tỉnh Phú Yên. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Q theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Hồ Trương Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên vào ngày 28/3/2022 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi ông Q sinh sống, ông Nguyễn Thành Vũ – Trưởng Công an xã L cung cấp: Ông Hồ Trương Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên. Hiện nay ông Q không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử, xét thấy đời sống hôn nhân giữa bà T và ông Q có nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nên HĐXX thống nhất cho bà T được ly hôn với ông Q.

[3]. Về con chung: Bà T và ông Q không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh T được ly hôn với ông Hồ Trương Q.

[2]. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 0000743 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Phú Yên.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Hồ Trương Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐX;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND tỉnh PY;
- UBND xã L;
- UBND xã B;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long